

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HS-ST

Ngày: 16-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Xuân Tuấn;
2. Ông Lê Xuân Nghiêm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đ - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2023, đối với bị cáo:

Vi Văn Đ (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 24 tháng 12 năm 1998 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn Đ1, sinh năm 1975 và bà Nông Thị N, sinh năm 1977; vợ, con: Chưa có; tiền án: 01 tiền án. Tại bản án số 51/2020/HS-ST ngày 25/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 tháng tù, hoàn trả các bị hại số tiền 7.790.000 đồng về tội trộm cắp tài sản. Ngày 30/5/2021, chấp hành xong hình phạt tù, chưa chấp hành xong phần trách nhiệm dân sự; tiền sự: Không có; bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng từ ngày 16/11/2022 đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Bà Vy Thị N, sinh năm 1969. Địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có đơn xin vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Vi Văn C, sinh năm 1999

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Anh Lương Văn L, sinh năm 1995

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi tối ngày 15/10/2022, Vi Văn Đ đến nhà anh Lương Văn L ở cùng thôn Đ, xã Y, huyện H để ăn cơm, uống rượu. Đến khoảng 22 giờ 30 phút thì đi bộ về. Trên đường về, Vi Văn Đ nảy sinh ý định trộm cắp gà của nhà bà Vy Thị N, là bác của Đ ở cùng thôn.

Khi đến nhà bà N khoảng 23 giờ 45 phút cùng ngày, Vi Văn Đ thấy nhà bà N đã tắt điện đi ngủ nên đi vào khu vực chuồng nuôi gà, bắt được 05 con gà to và 03 con gà con. Đ lấy 01 chiếc quần dài ở cạnh đó buộc 02 ống lại đựng 03 con gà to, sau đó cởi áo phông đang mặc làm bọc đựng 02 con gà to còn lại và nhét một chiếc túi nilon đựng 03 con gà con rồi đem về nhà. Vi Văn Đ đang trên đường về thì bị anh Vi Văn C và anh Lương Văn L phát hiện nên Đ đã bỏ lại toàn bộ số gà trộm cắp và bỏ chạy. Anh Vi Văn C và anh Lương Văn L đã trình báo sự việc và giao 08 con gà do Đ trộm cắp, 01 chiếc quần dài màu xanh da trời và 01 chiếc áo cộc tay màu trắng Đ dùng để đựng gà cho Công an xã Y.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 51/KL-HĐĐGTS ngày 07/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận: 08 con gà do Vi Văn Đ trộm cắp của bà Vy Thị N có tổng trị giá 1.158.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Vy Thị N đã nhận lại tài sản bị trộm cắp nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác về dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 17/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng đã truy tố Vi Văn Đ về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vi Văn Đ phạm tội trộm cắp tài sản.

Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Vy Thị N đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác về dân sự nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 chiếc quần dài màu xanh, 01 chiếc áo cộc tay màu trắng.

Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến đối đáp, tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội là sai trái và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất cho bị cáo, để bị cáo sớm được trở về với gia đình và địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị hại bà Vy Thị N và những người làm chứng anh Vi Văn C, anh Lương Văn L vắng mặt nhưng trước đó đã có lời khai ở Cơ quan điều tra. Bà Vy Thị N đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử, căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại đối với quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng nên các quyết định, hành vi tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Vi Văn Đ đã thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vi Văn Đ có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, biết gia đình bà Vy Thị N là bác của Đ ở cùng thôn Đ, xã Y, huyện H nuôi gà nên Đ nảy sinh ý định trộm cắp. Khoảng 23 giờ 45 phút ngày 15/10/2022, lợi dụng gia đình bà N đã đi ngủ, Vi Văn Đ đã lén lút trộm cắp 05 con gà to, 03 con gà con của bà N, có tổng trị giá 1.158.000 đồng.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy rằng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự xã hội tại địa phương, gây tâm lý bất an trong một bộ phận quần chúng Nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Đề quyết định hình phạt ngoài việc xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[6] Bị cáo có nhân thân không tốt, do đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này là tái phạm. Tuy nhiên, đây là tình tiết định tội nên không xem xét là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Hình phạt chính: Xác định bị cáo đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo; xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một khoảng thời gian nhất định, ấn định mức hình phạt tương xứng nhằm răn đe, giáo dục cũng như có tác dụng trong việc phòng ngừa chung, đảm bảo thời gian học tập, sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[10] Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Vy Thị N đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu gì khác về dân sự nên không xem xét giải quyết.

[12] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc quần dài màu xanh, chiếc áo cộc tay màu trắng, được bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc túi nilon Vi Văn Đ sử dụng để đựng 03 con gà con, anh Vi Văn C đã bỏ đi, không nhớ rõ vị trí và đặc điểm cụ thể của túi, không truy tìm được nên không xem xét giải quyết.

[13] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[14] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã xảy ra, đúng với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[15] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 38, Điều 50, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 292, Điều 293, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tội danh và hình phạt

Tuyên bố bị cáo Vi Văn Đ phạm tội trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Vi Văn Đ 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 16/11/2022).

2. Về xử lý vật chứng

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) chiếc quần dài màu xanh da trời, hai ống quần được buộc lại với nhau;
- 01 (một) chiếc áo cộc tay cổ tròn màu trắng, có chữ màu đen trước ngực.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03 tháng 02 năm 2023)

3. Về án phí: Bị cáo Vi Văn Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo; Người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Quốc Bảo